

Số: 178/2022/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 26 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 275/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1981.

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Chị **Phan Thị Bích P**, sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn H và chị Phan Thị Bích P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Quốc T, sinh ngày 01/02/2020 cho chị Phan Thị Bích P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm ngàn đồng*)/tháng, phương thức cấp dưỡng theo định kỳ hằng năm (Mỗi năm cấp dưỡng 01 lần vào tháng 6 của năm), thời hạn cấp dưỡng tính từ

ngày 18/8/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Phan Thị Bích P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn H phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí ly hôn và 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng anh H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 925.000đ (*Chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) anh H đã nộp theo biên lai thu số 0014613 ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả lại cho anh H số tiền chênh lệch 625.000đ (*Sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- UBND xã Thới Hoà, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 27/8/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An